

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sòi

Ông Lò Tiến Nui

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hàng A P**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm: 1980; nơi sinh: T, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Hàng A S, sinh năm 1950 và con bà: Giàng Thị N, sinh năm 1951; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Cứ Thị S, sinh năm 1982; Con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu từ 05/8/2018 đến ngày 14/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hàng A H, sinh năm 1998; trú tại: bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Người làm chứng: Anh Lò A H, sinh năm 1975; trú tại: Bản S, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ ngày 31/7/2018, bị cáo Hàng A P đến nhà con trai mình là Hàng A H mượn xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 261.05 để chở con trai là Hàng A P1 đến huyện B, tỉnh Lào Cai làm thuê. Mượn được xe P điều khiển xe chở

Hàng A P1 đến huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến nơi P ở lại làm, còn P điều khiển xe quay về nhà. Trên đường về P gặp một người đàn ông dân tộc mông khoảng 40 tuổi (P không biết họ tên và địa chỉ) và có nhờ người đàn ông đó đi mua hộ 200.000 đồng Thuốc phiện để về sử dụng, người đàn ông đó đồng ý và bảo phải trả công 100.000 đồng, P đồng ý. Nhận tiền, P đưa người đàn ông đó đi khoảng 60 phút sau quay lại đưa cho Hàng A P 01 gói Thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có chữ màu đỏ, P nhận và mở ra kiểm tra đúng là Thuốc phiện sau đó trả công cho người đàn ông 100.000 đồng như đã thỏa thuận. Mua được Thuốc phiện P cất vào túi áo ngực rồi điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, P lấy một ít Thuốc phiện ra sử dụng, số còn lại P đựng vào túi nilon màu xanh cất giấu vào ván trần nhà không cho ai trong gia đình biết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 04/8/2018 P lấy gói Thuốc phiện, một bộ bàn đèn gồm có một đèn tự chế, một kim tiêm làm bằng nan hoa xe đạp nhọn một đầu, bẹt một đầu, một ống điều bằng tre, một chén sứ, một chày gỗ và một túi nilon đựng 60 viên thuốc tân dược có chữ APC cho tất cả vào túi nilon màu xanh cất vào trong ba lô màu đen. Bên trong ba lô có một áo mưa, P đeo theo người đi tìm quặng. Đến tối cùng ngày P đi về nhà, về đến đầu bản C, xã K, huyện T do lên cơn nghiện chất ma túy P vào lán nường của gia đình anh Giàng A D là người cùng bản để sử dụng Thuốc phiện. Vào trong lán P không thấy D ở lán mà gặp Cú A D1, Lầu A D2 ngồi ở bếp cạnh cửa ra vào và Cú A P nằm ngủ ở góc giường nhưng không ai để ý việc P chuẩn bị dụng cụ pha chế Thuốc phiện ở góc lán để sử dụng. Đến khoảng 23 thì bị Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã K phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 02 gói Thuốc phiện được gói ngoài bằng nilon màu xanh và màu trắng và thu giữ trong chén sứ sứ Thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số 350/GĐ - KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Hàng A P có khối lượng 0,16 gam (*không phải mười sáu gam*), đã trừ bì là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số 351/GĐ - KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Hàng A P có khối lượng 3,98 gam (*ba phải chín tám gam*), đã trừ bì là ma túy, loại: Thuốc phiện”

Khối lượng 02 gói Thuốc phiện thu giữ của Hàng A P là **4,14 gam**.

Tại bản kết luận giám định số 4341/C09 (TT2) ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Tìm thấy Codeine, Morphine, Thebaine, Papaverine, Noscapin (các thành phần chính trong thuốc phiện) và Heroine trong mẫu chất rắn màu đen gửi giám định: khối lượng mẫu: 2,97gam. Hàm lượng Heroine trong mẫu là 0,1%· Hàm lượng Morphine trong mẫu là 0,6%

Căn cứ vào Nghị Định số 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 01/2001/NQ- HĐTP ngày

15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa nhân dân Tối cao hướng dẫn các tội phạm về ma túy. Sau khi quy đổi tính khối lượng thuốc phiện là 0,44gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy là Thuốc phiện Hàng A P tàng trữ trái phép để sử dụng là 4,58 gam (*Bốn phẩy năm tám gam*).

Bản cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố Hàng A Páo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo P từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, khấu trừ 10 ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Páo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Hàng A P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 04 tháng 8 năm 2018 tại khu vực bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu bị cáo Hàng A P đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng các chất ma túy được quy đổi là 4,58 gam Thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cùng Công an xã K phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng mà Cơ quan điều tra thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hàng A P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hàng A

P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3,58gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; một chén sứ bên ngoài màu xanh, bên trong màu trắng, trên chén có nhiều vết sạm đen, phần miệng có đường kính 4,5cm, phần đáy có đường kính 2,7cm, chiều cao 3cm; một mảnh nilon màu trắng, trên mảnh nilon có chữ màu đỏ và bám chất nhựa màu nâu đen, chiều dài 11cm, chiều rộng 8cm; 01 đèn tự chế, phần đế được làm bằng kim loại, ở giữa có một ống tre dài 5cm, đường kính 4cm, phần trên được làm bằng một phần chai thủy tinh màu xanh hình trụ đường kính phía trên 3,8cm, dưới 7cm; 01 ống tre thủng hai đầu dài 355cm, đường kính 0,3cm trên có một lỗ nhỏ ở xung quanh lỗ có màu đen; một thanh sắt nhỏ dài 21cm, một đầu nhọn và một đầu bẹt; 01 thanh gỗ nhỏ dài 19cm, đường kính rộng nhất 1,5cm, đường kính hẹp nhất 1cm; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 60 viên thuốc, ký hiệu trên viên thuốc APC, một túi nilon màu xanh chiều dài 40cm, chiều rộng 32cm (túi nilon đã qua sử dụng có nhiều vết rách); 01 áo mưa màu nâu kích thước dài 120x110cm, áo mưa cánh dơi đã qua sử dụng đã có nhiều vết rách trên thân áo mưa; 01 ba lô màu đen có hai dây đeo, kích thước phần đáy 30cm, dài 40cm. Mặt trước balo có

hai dây đeo có một viền màu đỏ, một viền màu trắng, gần viền màu trắng, gần viền màu trắng có chữ VINAKORA, mặt sau balo có lưới màu nâu, mặt sau hai dây đeo có lưới màu nâu, ba lô đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

Xe mô tô biển kiểm soát 25B1-261.05 là tài sản hợp pháp của anh Hàng A H nên ngày 19/9/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên kèm theo đăng ký cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi đã mua Thuốc phiện hộ Hàng A P để lấy công do nhân thân, lai lịch không rõ ràng nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với Hàng A H là người cho bố mình là bị Hàng A P mượn xe mô tô biển kiểm soát 25B1-261.05 nhưng không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- Đối với Cú A D1, Lầu A D2 và Cú A P ở trong lán nương nhưng không quen biết bị cáo Hàng A P và cũng không biết bị cáo P đang chuẩn bị sử dụng trái phép Thuốc phiện nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Giàng A D là người quản lý lán nương nhưng khi bị cáo Hàng A P vào sử dụng Thuốc phiện D không biết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hàng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hàng A P 24 (Hai mươi tư) tháng tù, trừ 10 (Mười) ngày bị cáo bị tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 3,58gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; một chén sứ bên ngoài màu xanh, bên trong màu trắng, trên chén có nhiều vết sạm đen, phần miệng có đường kính 4,5cm, phần đáy có đường kính 2,7cm, chiều cao 3cm; một mảnh nilon màu trắng, trên mảnh nilon có chữ màu đỏ và bám chất nhựa màu nâu đen, chiều dài 11cm, chiều rộng 8cm; 01 đèn tự chế, phần đế được làm bằng kim loại, ở giữa có một ống tre dài 5cm, đường kính 4cm, phần trên được làm bằng một phần chai thủy tinh màu xanh hình trụ đường kính phía trên 3,8cm, dưới 7cm; 01 ống tre thủng hai đầu dài 355cm, đường kính 0,3cm

trên có một lỗ nhỏ ở xung quanh lỗ có màu đen; một thanh sắt nhỏ dài 21cm, một đầu nhọn và một đầu bẹt; 01 thanh gỗ nhỏ dài 19cm, đường kính rộng nhất 1,5cm, đường kính hẹp nhất 1cm; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 60 viên thuốc, ký hiệu trên viên thuốc APC; một túi nilon màu xanh chiều dài 40cm, chiều rộng 32cm (túi nilon đã qua sử dụng có nhiều vết rách); 01 áo mưa màu nâu kích thước dài 120x110cm, áo mưa cánh dơi đã qua sử dụng đã có nhiều vết rách trên thân áo mưa; 01 ba lô màu đen có hai dây đeo, kích thước phần đáy 30cm, dài 40cm. Mặt trước balo có hai dây đeo có một viền màu đỏ, một viền màu trắng, gần viền màu trắng, gần viền màu trắng có chữ VINAKORA, mặt sau balo có lưới màu nâu, mặt sau hai dây đeo có lưới màu nâu, ba lô đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

